

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2299** /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày **26** tháng **9** năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ để tuyển chọn, giao trực tiếp bắt đầu thực hiện năm 2018 và năm 2019 (đợt 1)

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 04 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 05/2015/TT-BTNMT ngày 24 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp Bộ (đợt 1) để tuyển chọn rộng rãi và tuyển chọn trong phạm vi các đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường (30 đề tài); giao trực tiếp (27 đề tài) bắt đầu thực hiện năm 2018 và năm 2019 cho các đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện (Chi tiết tại các phụ lục kèm theo Quyết định này).

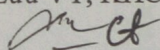
Điều 2. Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức xét duyệt thuyết minh, thẩm định nội dung dự toán, trình phê duyệt các đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ tại Điều 1 của Quyết định này theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

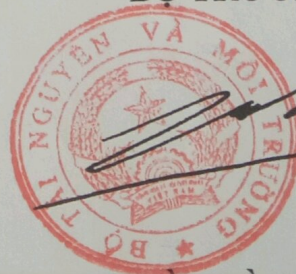
Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng;
- Lưu VT, KHCN.60.



BỘ TRƯỞNG



Trần Hồng Hà

**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP BẮT ĐẦU THỰC HIỆN NĂM 2018**

Lĩnh vực Địa chất và Khoáng sản

(Kèm theo Quyết định số: 229/QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm chủ yếu đạt được	Thời gian thực hiện	Phương thức tuyển chọn/giao trực tiếp	Đơn vị tiếp nhận, sử dụng kết quả
I	Giao trực tiếp					
1	TNMT.2018.03.02. Nghiên cứu ứng dụng viễn thám và GIS trong quản lý và giám sát di sản địa chất	1- Sử dụng ảnh viễn thám đa thời gian nhằm giám sát sự biến động của các di sản địa chất. 2- Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho việc quản lý, giám sát các di sản địa chất. 3- Đề xuất các giải pháp kỹ thuật bền vững trong việc quản lý, giám sát di sản địa chất.	1- Hiện trạng và biến động của di sản địa chất trên khu vực nghiên cứu thử nghiệm. 2- Quy trình công nghệ tích hợp viễn thám và GIS trong quản lý, giám sát các di sản địa chất. 3- Cơ sở dữ liệu phục vụ cho việc quản lý, giám sát các di sản địa chất. 4- Các đề xuất quản lý, giám sát các di sản địa chất. 5- 01 bài báo đăng trên Tạp chí khoa học chuyên ngành. 6- Đào tạo 01 Thạc sĩ.	30 tháng	Giao trực tiếp cho Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	1- Viện Khoa học Địa chất và khoáng sản; 2- Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.
2	TNMT.2018.03.03. Nghiên cứu, thiết kế hệ thống đo lường, giám sát tự động, thời gian	1- Thiết kế, chế tạo, xây dựng được hệ thống đo lường, giám sát từ xa, tự động, thời	1- Hệ thống giám sát môi trường khai thác than sử dụng công nghệ mạng cảm biến không dây tự động, thời gian thực một số thông	30 tháng	Giao trực tiếp cho Trường Đại học Tài nguyên và	1- Tổng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; 2- Sở TNMT tỉnh Thái Nguyên.

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm chủ yếu đạt được	Thời gian thực hiện	Phương thức tuyển chọn/ giao trực tiếp	Đơn vị tiếp nhận, sử dụng kết quả
	thực một số thành phần môi trường trong khai thác khoáng sản. Áp dụng thử nghiệm tại một số khu vực điển hình vùng than Thái Nguyên	gian thực một số thông số môi trường khí và nước thải trong các hàm lò và lò sử dụng công nghệ mạng cảm biến không dây. 2- Thiết lập được Hệ thống cảnh báo tự động khi tham số vượt ngưỡng QCVN về môi trường qua SMS, email, bản đồ trực tuyến trên nền công nghệ kết nối Internet qua 3G, 4G, wifi, Internet of Things (IoT), WebGIS và điện toán đám mây. 3- Các sản phẩm khác: Sổ tay hướng dẫn thiết kế, cài đặt, thiết lập, vận hành hệ thống. Quy trình chuẩn thiết kế mạng cảm biến gồm xây dựng phần cứng, phần mềm, hệ thống lắp đặt node mạng,... ứng dụng trong quan trắc môi trường khai thác than.	số môi trường khí và nước thải trong các hàm lò và lò thiên gồm CO, CO ₂ , SO ₂ , CH ₄ , H ₂ S, bụi lơ lửng tổng, khói, pH, TSS, BOD ₅ . 2- Hệ thống cảnh báo tự động khi tham số quan trắc vượt ngưỡng QCVN về môi trường qua SMS, email, bản đồ trực tuyến trên nền công nghệ kết nối Internet qua 3G, 4G, wifi, Internet of Things (IoT), WebGIS và điện toán đám mây. 3- Các sản phẩm khác: Sổ tay hướng dẫn thiết kế, cài đặt, thiết lập, vận hành hệ thống. Quy trình chuẩn thiết kế mạng cảm biến gồm xây dựng phần cứng, phần mềm, hệ thống lắp đặt node mạng,... ứng dụng trong quan trắc môi trường khai thác than.		Môi trường Hà Nội	3- Cục Công nghệ Thông tin và dữ liệu tài nguyên môi trường. 4- Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.
3	TNMT.2018.03.05. Nghiên cứu địa tầng các trầm tích Devon vùng Bắc Tây Bắc đới cấu trúc Sông Hiến	- Chính xác hoá trật tự và khối lượng của các phân vị địa tầng Devon vùng Bắc Tây Bắc đới cấu trúc Sông Hiến. - Làm sáng tỏ đặc điểm cổ sinh thái, luận giải điều kiện môi trường thành tạo trầm	1- Báo cáo thuyết minh kết quả nghiên cứu của đề tài (kèm theo các bản vẽ). 2- Sơ đồ liên hệ-đối sánh địa tầng Devon vùng Bắc Tây Bắc đới cấu trúc Sông Hiến và các vùng lân cận. 3- Bộ Sơ tập ảnh khoa học hoá thạch trong các thành tạo trầm tích Devon vùng Bắc Tây Bắc đới	30 tháng	Giao trực tiếp cho Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản	1. Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; 2. Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản;

2

2

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm chủ yếu đạt được	Thời gian thực hiện	Phương thức tuyển chọn/giao trực tiếp	Đơn vị tiếp nhận, sử dụng kết quả
	vụ dự báo và phòng chống thiên tai trong điều kiện biến đổi khí hậu	hệ giữa tân kiến tạo, kiến tạo hoạt động với các tai biến thiên nhiên khu vực ven biển các tỉnh Nam Định đến Nghệ An. 3- Đề xuất các chính sách và giải pháp phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu, phục vụ phát triển bền vững vùng ven biển vùng nghiên cứu.	3- Bản đồ phân vùng mức độ tổn thương theo các kịch bản biến đổi khí hậu/nước biển dâng khác nhau vùng ven biển Nam Định - Nghệ An tỷ lệ 1:200.000. 4- Bộ giải pháp quy hoạch, phòng ngừa và ứng phó với thiên tai phục vụ phát triển bền vững vùng ven biển các tỉnh Nam Định đến Nghệ An. 5- Báo cáo tổng hợp kết quả của đề tài. 6- Công bố 01 bài báo trên các tạp chí chuyên ngành trong nước. 7- Đào tạo 01 thực sỹ và hỗ trợ đào tạo nghiên cứu sinh			4- Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.
6	TNMT.2018.03.04. Nghiên cứu cơ sở khoa học của phương pháp viễn thám và phương pháp mô hình hóa trong quan trắc và dự báo biến động và suy thoái của một số thành phần môi trường do ảnh hưởng của hoạt động khai thác than tại khu vực tỉnh Quảng Ninh	1- Kết hợp phương pháp viễn thám với phương pháp mô hình hóa nhằm phục vụ cho việc giám sát, điều tra một số thành phần môi trường. 2- Dự báo biến động và suy thoái môi trường do hoạt động khai thác than khu vực tỉnh Quảng Ninh.	1- Báo cáo đánh giá thực trạng và khả năng kết hợp phương pháp viễn thám với phương pháp mô hình hóa nhằm phục vụ cho việc giám sát, điều tra một số thành phần môi trường. 2- Quy trình công nghệ ứng dụng tư liệu viễn thám đa thời gian trong việc quan trắc và đánh giá biến động và suy thoái của một số thành phần môi trường do ảnh hưởng của hoạt động khai thác than. 3- Bản đồ đánh giá biến động và	30 tháng	Giao trực tiếp cho Nhà xuất bản Tài nguyên - Môi trường và bản đồ Việt Nam	1- Tổng cục Môi trường; 2- Sở tài nguyên-môi trường tỉnh Quảng Ninh; 3- Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm chủ yếu đạt được	Thời gian thực hiện	Phương thức tuyển chọn/ giao trực tiếp	Đơn vị tiếp nhận, sử dụng kết quả
4	TNMT.2018.03.11. Nghiên cứu kiểu quặng đồng - urani trường quặng Kon Rá, Kon Tum để định hướng công tác đánh giá tiếp theo	tích giai đoạn Devon vùng nghiên cứu. 1- Làm rõ cấu trúc chi phối quy luật phân bố, thuận lợi tập trung quặng đồng, uranium tại khu vực Kon Rá. 2- Khoanh định các cấu trúc triển vọng và dự báo tiềm năng, định hướng công tác điều tra, phát hiện quặng đồng, uranium và khoáng sản đi kèm đới đứt gãy Kon Tum - Ba Tơ.	cấu trúc Sông Hiến. 4- 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành. 5- Đào tạo 01 thạc sỹ. 1- Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu của đề tài. 2- Xác định được kiểu mỏ, cấu trúc chi phối quy luật phân bố quặng đồng và uranium tại khu vực Kon Rá; 3- Khoanh định được các cấu trúc và diện tích triển vọng để đánh giá được tiềm năng và định hướng điều tra quặng đồng và uranium trong phạm vi đới đứt gãy Kon Tum - Ba Tơ. 4- Sơ đồ cấu trúc không chế quặng đồng, uranium và khoáng sản đi kèm đới đứt gãy Kon Tum - Ba Tơ. tỷ lệ 1:50.000. 5- Đào tạo 01 thạc sỹ. 6- 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành.	30 tháng	Giao trực tiếp cho Liên đoàn bản đồ địa chất miền nam	Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
5	TNMT.2018.03.20. Nghiên cứu kiến tạo hoạt động khu vực ven biển các tỉnh Nam Định đến Nghệ An và vai trò của nó đối với các tai biến thiên nhiên phục	1- Nhận biết các biểu hiện của tân kiến tạo và kiến tạo hoạt động khu vực ven biển các tỉnh Nam Định đến Nghệ An. 2- Đánh giá mối quan	1- Sơ đồ kiến tạo hoạt động vùng ven biển Nam Định-Nghệ An tỷ lệ 1:200.000 2- Sơ đồ phân vùng nguy cơ tai biến thiên nhiên vùng ven biển Nam Định - Nghệ An tỷ lệ 1:200.000.	30 tháng	Giao trực tiếp cho Liên đoàn địa chất Tây bắc	1- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; 2- Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản. 3- Viện Khoa học Khí tượng, Thủy văn và Biển đời khí hậu;.

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm chủ yếu đạt được	Thời gian thực hiện	Phương thức tuyển chọn/ giao trực tiếp	Đơn vị tiếp nhận, sử dụng kết quả
			suy thoái các thành phần môi trường tại khu vực tỉnh Quảng Ninh. 4- Mô hình hóa sự biến động và suy thoái các thành phần môi trường tại khu vực tỉnh Quảng Ninh. 5- Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài. 6- 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành, 01 báo cáo đăng trên hội nghị quốc tế. 7- Đào tạo 01 thạc sỹ.			
7	TNMT.2018.03.19. Nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng của hoạt động tân kiến tạo và đứt gãy hoạt động đến các thiên tai trượt lở đất đá và lũ bùn đá.	1- Đánh giá mối quan hệ giữa hoạt động tân kiến tạo và đứt gãy hoạt động với sự xuất hiện của các thiên tai trượt lở đất đá và lũ bùn đá. 2- Xây dựng được quy trình đánh giá ảnh hưởng của hoạt động tân kiến tạo và đứt gãy hoạt động đến các thiên tai trượt lở đất đá và lũ bùn đá tại khu vực miền núi vùng Tây Bắc.	1- Báo cáo đánh giá mối quan hệ giữa hoạt động tân kiến tạo và đứt gãy hoạt động với sự xuất hiện của các thiên tai trượt lở đất đá và lũ bùn đá. 2- Cơ sở dữ liệu về các biểu hiện của hoạt động tân kiến tạo và đứt gãy hoạt động trong vùng Tây Bắc. 3- Sơ đồ diễn trạng các thiên tai nguy hiểm có liên quan đến hoạt động tân kiến tạo và đứt gãy hoạt động tại một số lưu vực nguy hiểm thuộc vùng Tây Bắc ở tỷ lệ 1:10.000. 4- Bản đồ phân vùng cảnh báo nguy cơ xảy ra thiên tai trượt lở lũ	30 tháng	Giao trực tiếp cho Liên đoàn địa chất Tây bắc	1- Tổng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam. 2. Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản. 3- Các tỉnh có diện tích biển thuộc phạm vi nghiên cứu của đề tài.

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm chủ yếu đạt được	Thời gian thực hiện	Phương thức tuyển chọn/ giao trực tiếp	Đơn vị tiếp nhận, sử dụng kết quả
8	TNMT.2018.03.18. Nghiên cứu đánh giá nguy cơ trượt lở trên mái dốc đá dọc tuyến quốc lộ 3B bằng sử dụng lý thuyết khối và công nghệ mới phục vụ ngăn ngừa và giảm thiểu	1- Sử dụng lý thuyết khối tìm kiếm các khối nguy cơ trượt trên bề mặt mái dốc đá. 2- Phân tích, xác định các kiểu khối nguy cơ trượt và mô hình hóa chúng trong không gian ba chiều (3D). 3- Phân vùng và đánh giá các khối nguy cơ trượt trên mái dốc đá và đưa ra các dự báo phòng tránh và giảm	bùn đá có liên quan đến hoạt động tân kiến tạo và đứt gãy hoạt động trong một số lưu vực nguy hiểm thuộc vùng Tây bắc ở tỷ lệ 1:10.000. 5- Quy trình đánh giá ảnh hưởng của hoạt động tân kiến tạo và đứt gãy hoạt động đến các thiên tai trượt lở, lũ bùn đá. 6- Báo cáo tổng hợp kết quả của đề tài. 7- Công bố 01 bài báo trên các tạp chí chuyên ngành trong nước. 8- Đào tạo 01 thạc sỹ và hỗ trợ đào tạo nghiên cứu sinh. 1- Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài. 2- Sơ đồ phân vùng chi tiết các kiểu khối nguy cơ trượt lở trên bề mặt mái dốc đá tỷ lệ 1/10.000 khu vực có nguy cơ trượt lở cao dọc tuyến quốc lộ 3B. 3- 01 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế và 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước, 02 bài báo trong hội nghị trong nước và quốc tế. 4- Đào tạo 01 thạc sỹ và hỗ trợ đào tạo nghiên cứu sinh.	30 tháng	Giao trực tiếp cho Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	1- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Kạn; 2- Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản; 3- Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm chủ yếu đạt được	Thời gian thực hiện	Phương thức tuyển chọn/ giao trực tiếp	Đơn vị tiếp nhận, sử dụng kết quả
		thiếu đọc tuyển quốc lộ 3B.				
II	Tuyển chọn trong Bộ					
9	TNMT.2017.03.01. Nguồn gốc các thành tạo núi lửa - xâm nhập đới cấu trúc Hoàng Sơn (từ đứt gãy Sông Cả đến đứt gãy Sông Cà đến đứt gãy Rào Nậy). 2- Làm sáng tỏ mối quan hệ nguồn gốc giữa các thành tạo magma với quặng hoá Au và các khoáng sản khác đi kèm. 3- Xác lập các tiền đề, dấu hiệu và yếu tố không chế quặng Au và các khoáng sản khác đi kèm trong vùng nghiên cứu.	1- Làm rõ thành phần vật chất và đặc điểm nguồn gốc của các thành tạo núi lửa - xâm nhập đới cấu trúc Hoàng Sơn (từ đứt gãy Sông Cả đến đứt gãy Sông Cà đến đứt gãy Rào Nậy) và tiềm năng khoáng sản liên quan.	1- Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu của đề tài. 2- Sơ đồ cấu trúc đới Hoàng Sơn tỷ lệ 1:50.000. 3- Sơ đồ dự báo tiềm năng khoáng sản Au và các khoáng sản khác đi kèm đới Hoàng Sơn tỷ lệ 1:50.000. 4- 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành. 5- Đào tạo 01 thạc sỹ.	30 tháng	Tuyển chọn trong Bộ	1. Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; 2. Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
10	TNMT.2018.03.07. Nghiên cứu hệ phương pháp điều tra khoáng sản dưới lớp phủ basalt khu vực Tây Nguyên - Nam Trung Bộ.	1- Xây dựng tổ hợp các phương pháp điều tra khoáng sản tỷ lệ 1/50.000 dưới lớp phủ basalt. 2- Áp dụng tại vùng	1- Báo cáo kết quả Áp dụng tại vùng thuộc đề án "Lập bản đồ địa chất và điều tra khoáng sản tỷ lệ 1:50.000 nhóm từ Ia Meur". 2- Dự thảo "Quy chuẩn kỹ thuật công tác điều tra khoáng sản dưới	30 tháng	Tuyển chọn trong Bộ	1- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; 2- Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm chủ yếu đạt được	Thời gian thực hiện	Phương thức tuyển chọn/ giao trực tiếp	Đơn vị tiếp nhận, sử dụng kết quả
11	TNMT.2018.03.08. Ứng dụng mô hình cơ sở dữ liệu Địa chất quốc gia Anh để xây dựng cơ sở dữ liệu địa chất Việt Nam	thuộc đề án "Lập bản đồ địa chất và điều tra khoáng sản tỷ lệ 1:50.000 nhóm tờ la Meur" 1. Đánh giá được mô hình, cấu trúc và các dịch vụ của cơ sở dữ liệu địa chất khoáng sản Vương quốc Anh và một số quốc gia khác trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về địa chất khoáng sản của Việt Nam. 2. Xây dựng được hệ thống quản lý dữ liệu địa chất và khoáng sản quốc gia của Việt Nam tương thích với tiêu chuẩn quốc tế.	lớp phủ basalt khu vực Tây Nguyên - Nam Trung Bộ". 3- Công bố bài báo: 01 đến 02 bài trên Tạp chí địa chất/Hội nghị khoa học chuyên ngành. 4- Đào tạo: hỗ trợ đào tạo 01 thạc sỹ. 1- Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu mô hình, tổ chức, dịch vụ của Trung tâm Dữ liệu Địa chất quốc gia Anh (NGDC). 2- Báo cáo mô hình, nội dung và cấu trúc dữ liệu của các cơ sở dữ liệu địa chất khoáng sản, bản đồ số trong cơ sở dữ liệu địa chất bản đồ số của Anh (DigMapDb) và đề xuất ứng dụng WebGIS của Việt Nam. 3- Báo cáo mô tả các dịch vụ cung cấp và tổng hợp dữ liệu từ cơ sở dữ liệu của BGS và đề xuất ứng dụng tại Việt Nam. 4- Bộ dữ liệu về địa chất và khoáng sản của Việt Nam tương thích với mô hình, cấu trúc và nội dung của CSDL địa chất Anh. 5- Kết quả thực hiện ứng dụng mô hình hóa 3D tại 1-2 khu vực được lựa chọn trong các dự án của Việt Nam.	30 tháng	Tuyển chọn trong Bộ	1. Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; 2. Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm chủ yếu đạt được	Thời gian thực hiện	Phương thức tuyển chọn/ giao trực tiếp	Đơn vị tiếp nhận, sử dụng kết quả
12	TNMT.2018.03.09. Nghiên cứu các kiểu biến đổi nhiệt dịch (biến chất trao đổi) và mối liên quan của chúng với quặng hoá. Khu vực Đăk Tô - Sa Thầy, tỉnh Kontum	1- Xác lập được đặc điểm địa chất - cấu trúc (quy luật phân bố) các thành tạo biến chất trao đổi khu vực nghiên cứu. 2- Xác lập các kiểu, đới biến chất trao đổi và tiến trình biến đổi nhiệt dịch-biến chất trao đổi và mối liên quan với quặng hoá trong vùng nghiên cứu. 3- Xây dựng mô hình quặng hoá- biến chất trao đổi, dự đoán tiềm năng khoáng sản ẩn sâu vùng nghiên cứu.	6- 02 bài báo đăng trên các tạp chí chuyên ngành quốc tế hoặc trong nước; 7- Đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ 1- Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu của đề tài. 2- Các mặt cắt địa chất - cấu trúc các thành tạo biến chất trao đổi khu vực nghiên cứu. 3- Sơ đồ dự báo tiềm năng khoáng sản ẩn sâu vùng nghiên cứu. 4- Mô hình quặng hoá- biến chất trao đổi vùng nghiên cứu. 5- Đào tạo 01 thạc sĩ. 6- Bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia (1-2 bài).	30 tháng	Tuyển chọn trong Bộ	1- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; 2- Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
13	TNMT.2018.03.14. Nghiên cứu xây dựng mô hình đánh giá triển vọng tiềm năng quặng grafit đới Sông Hồng bằng các phương pháp toán - địa chất kết hợp GIS	1- Làm rõ nguồn gốc và điều kiện thành tạo quặng hóa graphit đới Sông Hồng. 2- Xác định cấu trúc không chế và quy luật phân bố quặng hóa graphit đới Sông Hồng	1- Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu của đề tài. 2- Sơ đồ cấu trúc không chế quặng grafit đới Sông Hồng. 3- Mô hình quặng hóa grafit đới Sông Hồng các tụ khoáng điển hình được lựa chọn. 4- Sơ đồ phân vùng và dự báo	30 tháng	Tuyển chọn trong Bộ	1- Tổng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; 2- Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm chủ yếu đạt được	Thời gian thực hiện	Phương thức tuyển chọn/ giao trực tiếp	Đơn vị tiếp nhận, sử dụng kết quả
14	TNMT.2018.03.15. Nghiên cứu sử dụng dữ liệu trọng lực vệ tinh kết hợp với dữ liệu trọng lực đo trực tiếp trên biển để xây dựng dữ liệu trường trọng lực trên các diện tích không thể bay đo trọng lực thuộc các vùng biển Việt Nam	Hồng. 3- Áp dụng các phương pháp toán - địa chất kết hợp với GIS để phân vùng triển vọng và đánh giá tiềm năng quặng grafit đới Sông Hồng, Việt Nam. 1- Xác lập tổ hợp phương pháp tổng hợp và xử lý dữ liệu trọng lực vệ tinh và trọng lực đo trực tiếp trên biển nhằm xây dựng dữ liệu trường trọng lực trên diện tích nghiên cứu.. 2- Xây dựng phần mềm để quản lý, chia sẻ và khai thác CSDL trên mạng Internet cho đa mục đích sử dụng.	triển vọng quặng grafit đới Sông Hồng. 5- Công bố 01 bài báo quốc tế (ISI), 01 bài trên các tạp chí chuyên ngành trong nước. 6- Đào tạo 01 thạc sỹ và hỗ trợ đào tạo nghiên cứu sinh. 1- Phương pháp xử lý hỗn hợp dữ liệu trọng lực vệ tinh và trọng lực đo trực tiếp, các hàm hiệp phương sai tối ưu trọng lực. 2- Phương án xây dựng và hoàn thiện Dữ liệu trường trọng lực các vùng biển Việt Nam trên các diện tích không thể tiến hành bay đo với kích thước ô chuẩn 1' x 1' tương đương tỷ lệ 1:250.000 với độ chính xác 3 mGal. 3- Ứng dụng phần mềm quản lý, chia sẻ và khai thác CSDL trên mạng Internet cho đa mục đích sử dụng. 4- Cơ sở dữ liệu trường Trọng lực ở một khu vực và quy trình vận hành hệ thống. 5- Báo cáo tổng kết phương pháp nghiên cứu và kết quả của đề tài 6- Công bố 01 bài báo trên các tạp	30 tháng	Tuyển chọn trong Bộ	1- Tổng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; 3- Các địa phương có diện tích biển thuộc phạm vi nghiên cứu của đề tài.

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm chủ yếu đạt được	Thời gian thực hiện	Phương thức tuyển chọn/ giao trực tiếp	Đơn vị tiếp nhận, sử dụng kết quả
15	TNMT.2018.03.16. Nghiên cứu, lựa chọn và áp dụng các thuộc tính địa chấn để xử lý, minh giải, nhận diện than trong trũng Sông Ba	1. Xây dựng được bộ các thuộc tính địa chấn phù hợp phục vụ xử lý, minh giải cấu trúc địa chất chứa than trong trũng Sông Ba. 2. Lựa chọn, áp dụng phần mềm phù hợp để xử lý, minh giải nâng cao tài liệu địa chấn trên đất liền (sử dụng các thuộc tính địa chấn) để nhận diện than trong trũng Sông Ba.	chí chuyên ngành trong nước. 7- Đào tạo 01 thạc sỹ và hỗ trợ đào tạo nghiên cứu sinh. 1- Quy trình xử lý và minh giải tài liệu địa chấn nâng cao (sử dụng các thuộc tính địa chấn). 2- Xây dựng bộ các thuộc tính địa chấn phù hợp cho tài liệu địa chấn nông trên đất liền. 3- Kết quả ứng dụng phương pháp địa chấn nâng cao để nhận diện than trong trũng Sông Ba. 4- Sơ đồ khoanh vùng có triển vọng than trong trũng Sông Ba tỷ lệ 1:50.000. 5- Báo cáo tổng hợp kết quả của đề tài. 6- Công bố 01 bài báo trên các tạp chí chuyên ngành trong nước. 7- Đào tạo 01 thạc sỹ và hỗ trợ đào tạo nghiên cứu sinh.	30 tháng	Tuyển chọn trong Bộ	1- Tổng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; 2- Các tỉnh Lào Cai, Yên Bái.
III	Tuyển chọn rộng rãi					
16	TNMT.2018.03.17. Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn hoạch toán giá trị tài nguyên khoáng sản phục vụ quy hoạch phát triển bền vững. Áp dụng thử	1- Đánh giá giá trị của ba thành phần cơ bản (vốn tài sản vô hình, vốn sản xuất và vốn tài nguyên khoáng sản) để đưa ra bức tranh tổng thể về sự	1- Báo cáo đánh giá về khả năng đóng góp của tài nguyên khoáng sản vào sự phát triển kinh tế - xã hội vì mục tiêu phát triển bền vững; Đánh giá giá trị kinh tế tài nguyên khoáng sản và sự đóng góp của nguồn lực tài nguyên	30 tháng	Tuyển chọn rộng rãi	1- Tổng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; 2- Các tỉnh Lào Cai, Yên Bái.

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm chủ yếu đạt được	Thời gian thực hiện	Phương thức tuyển chọn/ giao trực tiếp	Đơn vị tiếp nhận, sử dụng kết quả
	nghiệm tại các tỉnh Lao Cai và Yên Bái	đóng góp của tài nguyên khoáng sản trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. 2- Làm rõ sự đóng góp tài nguyên khoáng sản vào sự phát triển kinh tế của đất nước trên cơ sở nghiên cứu thử nghiệm ở tỉnh Lào Cai - Yên Bái	khoáng sản trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở các tỉnh Lào Cai và Yên Bái. 2- Số tay hướng dẫn hoạch toán giá trị tài nguyên khoáng sản phục vụ quy hoạch phát triển bền vững (dự thảo) 3- Công bố 01 bài báo trên các tạp chí chuyên ngành trong nước. 4- Đào tạo 01 thạc sỹ Quản lý Tài nguyên và Môi trường và hỗ trợ đào tạo nghiên cứu sinh.			

Handwritten signature

Handwritten signature